

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 5 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1976. Cư trú: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Đ. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn tự nguyện và ngày 26/5/2003 được UBND thị trấn T1, huyện T3 (nay là huyện T2), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, bà T có biểu hiện ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau, từ năm 2013 đến nay bà T bỏ địa phương đi biệt tích. Theo Quyết định số 28/2018/QĐST-DS ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Đ, mất tích. Nay ông H xin được ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 18/6/2004 và Nguyễn Thị Thu T5, sinh ngày 22/10/2000 hiện cháu T4 đang sống với ông H. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T4 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T5 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Ông H khai không có.

Do bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay không có tin tức nên không có ý kiến trình bày trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H; giao cho ông H nuôi cháu Thu và ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: ông H không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: ông H khai không có. Buộc ông H nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú từ năm 2013, Tòa án đã có quyết định tuyên bố bà T mất tích, cho đến nay bà T vẫn biệt tích. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 26/5/2003 được UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Ông H cho rằng: Vợ chồng chung sống đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, bà T có biểu hiện ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau. Ngày 25/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tuyên bố bà T mất tích, đến nay ông H và chính quyền địa phương vẫn không có tin tức của bà T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà T ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông H xin được ly hôn với bà T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của ông H thì thấy: Đối với cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 18/6/2004 từ trước đến nay sống với ông H, nguyện vọng của cháu mong muốn được sống với ông H. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Đối với cháu Nguyễn Thị Thu T5 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Ông H khai không có.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ngọc T ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T4, sinh ngày 18/6/2004 cho ông Nguyễn Hữu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Ông H khai không có.

- Về án phí: Ông H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 001175 ngày 10/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND TT.T1 (số 79 ngày 26/5/2003).
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu